

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG ĐẠI THẮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG ĐẠI THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703205334

**3. Ngày thành lập:** 22/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số C10/15B, đường N5, tổ 14, khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0921508866

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                          | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                 | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                 | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                            | 4390     |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe cơ giới                                                                                                                                                                                                   | 4511     |
| 6.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                              | 4513     |
| 7.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                 | 4520     |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                             | 4530     |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn cây xanh, cây giống                                                                                                                                                               | 4620     |
| 10. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát                                                                                                                                                                                                               | 4633     |
| 11. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                           | 4641     |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, đồ điện gia dụng và đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                | 4649     |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện( Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)-Bán buôn máy móc, thiết bị ngành xây dựng-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, tôn                                                                                                                                               | 4662        |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: bán buôn các loại sơn nước, sơn dầu sơn công nghiệp, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                     | 4663        |
| 16. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn đảm bảo, củ vụn, phế liệu các loại                                                                                                                   | 4669        |
| 17. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp- Thiết kế nội , ngoại thất công trình công trình dân dụng và công nghiệp | 7110        |
| 18. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                     | 7410        |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                      | 7710        |
| 20. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công cơ khí, Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục                                                                                                               | 2592        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                               | 4933        |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                                                                                                                                | 5610        |
| 23. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát                                                                                                                                                                  | 5630        |
| 24. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                              | 7730        |
| 25. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                        | 8130        |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                   | 3312        |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                       | 3314        |
| 28. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                            | 4101(Chính) |
| 29. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                      | 4102        |
| 30. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                | 4211        |
| 31. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                 | 4212        |
| 32. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                            | 4229        |
| 33. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                   | 4299        |
| 34. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 35. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                            | 4312        |
| 36. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống điện, báo cháy, báo trộm, camera quan sát                                                                                                                       | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ VÓC

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034189005039

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 6, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số C10/15B, đường N5, tổ 14, khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỊ VÓC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 01/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034189005039

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 6, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số C10/15B, đường N5, tổ 14, khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương